

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Vào hồi 08h00' ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường Tầng 27, Tòa nhà CEO, Lô HH2-1 Khu Đô thị Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội. Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí (PVMACHINO) tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019.

I. Phần nghi thức đại hội:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông: Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Bà Chu Thị Thanh Chung - Trưởng Ban báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội có mặt đến 8h30' như sau:

- Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 262 cổ đông tương ứng với 38.638.600 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn Điều lệ.

- Số cổ đông và Người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội là 74 cổ đông, sở hữu 34.513.615 cổ phần, chiếm 89,32% vốn Điều lệ.

Căn cứ khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí đã đủ điều kiện tiến hành.

2. Giới thiệu, thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

Thay mặt Ban tổ chức, Ông Nguyễn Anh Dũng giới thiệu danh sách **Đoàn chủ tịch**. Đại hội đã thông qua với 100% biểu quyết tán thành theo danh sách như sau:

- | | |
|--|---------------|
| 1. Ông Phạm Văn Hiệp
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty | Chủ tịch đoàn |
| 2. Ông Nguyễn Đình Trung
Chức vụ: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty | Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Việt Hưng
Chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty | Thành viên |

Thay mặt Đoàn chủ tịch, ông Phạm Văn Hiệp giới thiệu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. Đại hội đã thông qua với 100% biểu quyết tán thành theo danh sách như sau:

* **Ban Thư ký** (gồm 2 thành viên):

1. Ông Trương Việt Nghĩa - P. TCHC, Trưởng Ban.
2. Bà Triệu Thị Lành - P. KHĐT, Thành viên.

* **Ban kiểm phiếu** (gồm 3 thành viên):

1. Ông Chu Văn Khánh - TP. TCHC, Trưởng ban
2. Bà Phạm Ngọc Quỳnh - P. KHĐT, Thành viên
3. Ông Nguyễn Ngọc Chiến - P. TCHC, Thành viên

3. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội:

Thay mặt Đoàn chủ tịch, ông Phạm Văn Hiệp thông qua Chương trình, nội dung tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí với tỷ lệ 100% biểu quyết tán thành. Chương trình làm việc gồm các nội dung sau:

- 3.1. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- 3.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- 3.3. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019;
- 3.4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- 3.5. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
- 3.6. Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
- 3.7. Tờ trình về việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- 3.8. Tờ trình về việc quyết toán tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2019;
- 3.9. Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019.

II. Phần trình bày các nội dung Đại hội:

1. Thay mặt Ban Tổ chức, Ông Nguyễn Anh Dũng đọc Quy chế làm việc của Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua với 100% tỷ lệ biểu quyết tán thành.

2. Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Phạm Văn Hiệp - Chủ tịch HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Thay mặt Ban điều hành, Ông Nguyễn Đình Trung - Giám đốc Công ty báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019.

4. Thay mặt Ban kiểm soát, Bà Lý Thu Vân-Trưởng Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

5. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Ông Hoàng Minh Đức - Kế toán trưởng Công ty trình bày:

- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
- Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
- Tờ trình về việc lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

6. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Ông Lê Ngọc Dũng – Phó giám đốc Công ty trình bày:

- Tờ trình về việc quyết toán tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS năm 2019;
- Tờ trình về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019.

III. Phần thảo luận các nội dung tại Đại hội:

* Trong quá trình thảo luận, một số cổ đông đã có ý kiến như sau:

1. Cổ đông số 74: Nguyễn Huy An (số cổ phần sở hữu là 3.000 cổ phần) và cổ đông số 169: Phí Long (số cổ phần sở hữu là 590.241 cổ phần):

- Tiến độ thu hồi công nợ quá hạn còn chậm. Công ty cần xây dựng kế hoạch thu hồi hiệu quả trong đó phân loại các khoản công nợ và có phương án xử lý đối với từng loại, thuê đơn vị tư vấn pháp lý để nghiên cứu và triển khai các biện pháp thu hồi, tận dụng sự hỗ trợ từ Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam. Nâng cao công tác quản trị rủi ro và không để phát sinh công nợ quá hạn mới.

- Nâng cao tỷ trọng doanh thu tại các dự án trong ngành Dầu khí. Kiến nghị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam hỗ trợ, tạo thêm cơ hội về nguồn việc cho Công ty.

2. Nhóm cổ đông số 19,47,78 (số cổ phần sở hữu là 46.030 cổ phần):

- Chúc mừng Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018.

- Đề nghị Công ty báo cáo rõ hơn về các vấn đề sau:

+ Nguyên nhân khiến lợi nhuận gộp năm 2018 giảm và kế hoạch lợi nhuận năm 2019 xây dựng còn thấp.

+ Báo cáo về tình hình khai thác tài sản là các bất động sản thuộc quyền sở hữu của Công ty.

+ Cơ cấu tỷ trọng cơ cấu doanh thu trong và ngoài ngành Dầu khí.

* Đoàn chủ tịch đã báo cáo bổ sung, giải trình từng câu hỏi và kiến nghị của cổ đông như sau:

- Lợi nhuận gộp năm 2018 giảm so với năm 2017 do trong những năm vừa qua tình hình hoạt động chung của Tập đoàn Dầu khí gặp nhiều khó khăn, Công ty là đơn vị thành viên nên không tránh khỏi khi các dự án trong ngành bị dừng triển khai hoặc chậm tiến độ. Mặt khác khi thực hiện các phương án kinh doanh thương mại, Công ty luôn ưu tiên đảm an toàn về vốn và không phát sinh công nợ quá hạn mới. Năm 2019, Công ty đã đặt ra mục tiêu phấn đấu đạt mức lợi nhuận gộp ít nhất bằng năm 2017.

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2019: Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển trong giai đoạn 2015-2020 trong đó có định hướng phát triển lĩnh vực cung cấp máy móc thiết bị trong và ngoài ngành Dầu khí trên cơ sở bền vững, đảm bảo an toàn vốn hàng đầu, tuân thủ theo đúng quy định của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, không phát sinh nợ quá hạn mới. Việc đảm bảo an toàn vốn kéo theo cơ hội đầu tư kinh doanh bị hạn chế hơn dẫn đến biên lợi nhuận hàng năm tăng trưởng chậm. Mức lợi nhuận năm 2019 được xây dựng phù hợp với kế hoạch phát triển bền vững của Công ty.

- Công tác thu hồi công nợ: Công ty luôn đẩy mạnh triển khai công tác thu hồi công nợ, đôn đốc khách hàng thanh toán nợ đúng hạn, không để phát sinh công nợ quá hạn mới. Phân loại nhóm công nợ theo đối tượng trong và ngoài ngành Dầu khí, công nợ có bảo lãnh và không có bảo lãnh thanh toán; phối hợp với đơn vị tư vấn luật xây dựng các phương án thu hồi nợ khả thi, bám sát tiến độ thụ lý hồ sơ của tòa án để thúc đẩy thực hiện xét xử sơ thẩm các vụ kiện bảo lãnh thanh toán của ngân hàng. Năm 2018, Công ty đã trích lập 100% dự phòng nợ phải thu khó đòi tại Công ty mẹ. Kết quả thu hồi công nợ đạt được còn chưa cao do nguyên nhân chủ yếu: một là, do nhiều khách hàng không có khả năng thanh toán các khoản nợ và việc thu hồi nợ bằng tài sản của khách hàng phải tiến hành nhiều thủ tục pháp lý liên quan, mặt khác việc đánh giá phương án sử dụng/kinh doanh tài sản thu hồi được cũng cần phải xem xét thận trọng nên tiến độ thu hồi nợ bị kéo dài; hai là, đối với các khoản nợ đã khởi kiện pháp lý phụ thuộc khách quan vào tiến độ thụ lý hồ sơ và trình tự xét xử của cơ quan tố tụng.

- Công tác tái cấu trúc: Công ty đã xây dựng kế hoạch thoái vốn tại các đơn vị có phần vốn góp trong năm 2018-2019 và hiện đang triển khai thực hiện. Tuy nhiên công tác tái cấu trúc còn gặp nhiều khó khăn do nhiều khoản đầu tư đã tồn tại từ lâu, có giá trị thấp và tình hình hoạt động SXKD tại các đơn vị thua lỗ. Đối với Công ty TNHH MTV Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn do còn vướng mắc về vấn đề công nợ, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của đơn vị; chỉ đạo Người đại diện tại đơn vị có các biện pháp mạnh mẽ đối với khách hàng để thu hồi công nợ, không để phát sinh thêm công nợ khó đòi; khi đủ điều kiện sẽ xây dựng phương án cơ cấu phù hợp.

- Tình hình khai thác tài sản, cơ sở vật chất đã được nêu rõ trong báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- Cơ cấu tỷ trọng doanh thu: Năm 2017, tỷ trọng doanh thu trong ngành Dầu khí đạt gần 10% Tổng doanh thu của Công ty. Tuy nhiên trong năm 2018, với tình hình khó khăn chung của ngành Dầu khí, tỷ trọng doanh thu trong ngành giảm mạnh. Năm 2019, Công ty tiếp tục bám sát nguồn việc cung cấp vật tư đầu vào cho sản xuất và công tác sửa chữa, bảo dưỡng hạ tầng, công trình xây dựng của các nhà máy điện của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên.

IV. Phần biểu quyết tại Đại hội:

Bà **Chu Thị Thanh Chung** - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo về tình hình Cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm 10h30' là 114 cổ đông, sở hữu 35.753.172 cổ phần, chiếm tỷ lệ 92,53% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung đã được trình bày và thảo luận:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 34.647.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,91% /tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 46.030 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 1.059.922 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,96%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

2. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019.

STT	Các chỉ tiêu (hợp nhất)	Đơn vị	KH 2018	TH 2018	
				Giá trị	%so KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	850,00	1261,33	148%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	32,00	35,03	109%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	32,00	34,72	109%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	8,72	9,05	104%

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 34.647.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,91%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 46.030 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 1.059.922 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,96%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 34.647.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,91%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 1.105.952 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,09%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018.

- Báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2018.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 34.647.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,91%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 1.105.952 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,09%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm năm 2019.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân phối	Số tiền (đồng)
I	Vốn góp của chủ sở hữu (MS 411)		386.386.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế (MS 61) - BCTC HN		34.092.635.174
III	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		31.479.062.572
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	= II x 10%	3.409.263.517
2	Quỹ thưởng Ban điều hành	= II x 3%	1.022.779.055
3	Chia cổ tức	= I x 7%	27.047.020.000
3.1	Cổ tức đã tạm ứng bằng tiền mặt	= I x 3,5%	13.523.510.000
3.2	Cổ tức còn lại	= I x 3,5%	13.523.510.000
III	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối		2.613.572.602

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) (Theo kế hoạch SXKD năm 2019)	Tỷ đồng	38,74
2	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	% x LNST	10%
2.2	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	% x LNST	3%
2.3	Kế hoạch chia cổ tức năm 2019	% x VDL	8%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định lựa chọn thời gian và địa điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.753.172 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

6. Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – CN Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên đáp ứng yêu cầu.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 34.647.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,91%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 1.105.952 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,09%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

7. Quyết toán tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

7.1. Quyết toán tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

- Tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT được chi trả tiền lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 2.313.732.984 đồng.

+ Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 72.000.000 đồng (3.000.000 đ/người/tháng).

- Tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát được chi trả tiền lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 607.329.338 đồng.

+ Ủy viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 48.000.000 đồng (2.000.000đ/người/tháng).

7.2. Phương án chi trả tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

- Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT; Trưởng Ban kiểm soát và Ủy viên Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ủy viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

+ Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000đ/người/tháng

+ Thù lao của Ủy viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000đ/người/tháng

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 35.753.172 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

8. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.200,00
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>940,00</i>
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Nt	38,92
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>38,02</i>
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Nt	38,74
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>38,02</i>
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	6,53
5	Bảo dưỡng, sửa chữa và đầu tư mua sắm trang thiết bị	Nt	12,88
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần tán thành là 34.647.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96,91%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

- Số cổ phần không tán là 1.105.952 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,09%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.



- Số cổ phần không có ý kiến là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.

V. Các vấn đề thông qua tại Đại hội

Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội; căn cứ Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí và quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, các vấn đề sau đây được thông qua:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
5. Phương án phân phối lợi nhuận 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định lựa chọn thời gian và địa điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông.

6. Lựa chọn danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – CN Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên đáp ứng yêu cầu.

7. Quyết toán tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2019;

8. Kế hoạch kinh doanh năm 2019.

VI. Thông qua nội dung Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Thay mặt Ban Thư ký, Ông Trương Việt Nghĩa đọc toàn văn Biên bản và dự thảo Nghị quyết trước Đại hội.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 96,83% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h15' cùng ngày. Biên bản và Nghị quyết Đại hội sẽ được sao gửi tới Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty và được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên

Chủ tịch

Thành viên



Nguyễn Việt Hưng

Phạm Văn Hiệp

Nguyễn Đình Trung

BAN THƯ KÝ



Trương Việt Nghĩa



Triệu Thị Lành

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019.

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY – THIẾT BỊ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2018 và triển khai kế hoạch năm 2019:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018.

STT	Các chỉ tiêu (hợp nhất)	Đơn vị	KH 2018	TH 2018	
				Giá trị	%so KH
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	850,00	1261,33	148%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	32,00	35,03	109%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	32,00	34,72	109%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	8,72	9,05	104%

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018:
 - Báo cáo tài chính của Công ty mẹ năm 2018.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

STT	Nội dung	Tỷ lệ phân phối	Số tiền (đồng)
I	Vốn góp của chủ sở hữu (MS 411)		386.386.000.000
II	Lợi nhuận sau thuế (MS 61) - BCTC HN		34.092.635.174
III	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		31.479.062.572
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	= II x 10%	3.409.263.517
2	Quỹ thưởng Ban điều hành	= II x 3%	1.022.779.055
3	Chia cổ tức	= I x 7%	27.047.020.000
3.1	Cổ tức đã tạm ứng bằng tiền mặt	= I x 3,5%	13.523.510.000
3.2	Cổ tức còn lại	= I x 3,5%	13.523.510.000
III	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối		2.613.572.602

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) (Theo kế hoạch SXKD năm 2019)	Tỷ đồng	38,74
2	Trích lập các quỹ và chia cổ tức		
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	% x LNST	10%
2.2	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	% x LNST	3%
2.3	Kế hoạch chia cổ tức năm 2019	% x VDL	8%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét quyết định lựa chọn thời gian và địa điểm chi trả cổ tức phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của cổ đông.

6. Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – CN Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Đơn vị kiểm toán trong danh sách nêu trên đáp ứng yêu cầu.

7. Quyết toán tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

7.1. Quyết toán tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

- Tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT được chi trả lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 2.313.732.984 đồng (Hai tỷ ba trăm mười ba triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn chín trăm tám mươi tư đồng).

+ Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 72.000.000 đồng (3.000.000 đ/người/tháng).

- Tiền lương/thù lao của Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát được chi trả lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 607.329.338 đồng (Sáu trăm linh bảy triệu ba trăm hai mươi chín nghìn ba trăm ba mươi tám đồng)..

+ Ủy viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 48.000.000 đồng (2.000.000đ/người/tháng).

7.2. Phương án chi trả tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

- Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT; Trưởng Ban kiểm soát và Ủy viên Ban kiểm soát chuyên trách: Hưởng lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ủy viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm:

+ Thù lao của Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm: 3.000.000 đ/người/tháng.

+ Thù lao của Ủy viên BKS kiêm nhiệm: 2.000.000 đ/người/tháng.

8. Kế hoạch kinh doanh năm 2019.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.200,00
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>940,00</i>

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2019
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Nt	38,92
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>38,02</i>
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Nt	38,74
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>38,02</i>
4	Nộp ngân sách nhà nước	Nt	6,53
5	Bảo dưỡng, sửa chữa và đầu tư MSTTB	Nt	12,88
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí giao cho Hội đồng quản trị căn cứ vào các nội dung trên triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Máy - Thiết bị Dầu khí thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 96,83% tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận: 

- Cổ đông PVMACHINO;
- Thành viên HĐQT; BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Văn Hiệp